

VĂN HOC

TÒA BÁO:
193, HÀNG BÔNG
H A N O I

RA NGÀY THỨ BẢY

CHỦ-BÚY: Dương-Bá-Trạc -- CHỦ-NHIỆM: Dương-Tự-Quán

GIÁ BÁO:
MỘT NĂM 2\$00
NỬA NĂM 1\$00

CÁI HẠI ĐỘC VĂN NHẢM

REPOUT LEGAL
INDOCHINE
Nº 13212

Cũng một cái hơi nước sôi, dùng để chạy máy lau thủy đi vượt bể sang sông, chạy máy xe hỏa đi lướt rừng qua núi, chạy máy xay để xay lúa, chạy máy cưa để cưa gỗ, chạy máy chực để chực hàng thì tiện, lợi cho người ta biết bao nhiêu! mà dùng để đúc súng, đúc đạn, đúc tàu chiến, đúc xe tăng, chế ra những tàu ngầm máy bay mà đánh giết nhau, máu chảy thành sông, xương chứt thành gò thì lại hóa ra họa hại cho người ta biết chừng nào!

Cũng một cái luồng điện, dùng để thắp đèn, quay quạt, đánh giầy thép, gọi máy nói, chữa bệnh, bón đất, chớp bóng, thu thanh thì giúp cho người ta được sung-sướng thỏa-thích biết bao nhiêu! mà dùng để thả máy bay, lái tàu ngầm, phóng ngư-lôi, ném tạc-dạn, thiêu hủy cả từng phố, từng làng, giết hại cả từng đoàn tàu, từng trại lính thì lại làm thống khổ cho người ta biết chừng nào!

Cũng một chất hóa học, dùng để chế các vị thuốc, chế các màu nhuộm, chế các đồ dùng, chế các đồ bón thì hậu sinh lợi dụng cho người ta biết bao nhiêu! mà dùng để chế thuốc dạn, chế hơi ngạt, thu tia sáng nóng, gây vi-trùng độc, hồng có tàn sát hàng ức hàng triệu sinh-mệnh trong một phút một giây thì lại đeo tai đả cho người ta biết chừng nào!

Văn-chương cũng thế. Cũng một câu văn, một quyển sách, dùng để tuyên-truyền cái chủ-nghĩa chính đáng, đạo-đạt cái tư-tưởng trong sạch, tưới rót cái trí-thức cần ích cho người ta thì người đọc thấu nạp được những điều khôn lẽ phải mà có ích về đường đức-dục, trí-dục rất nhiều. Trái lại, nếu dùng để đánh bả cho người ta mắc vào cái chủ-nghĩa ngông cuồng, cái tư-

tướng thiên lệch, vẽ đường cho người ta những cái dở cái hư, thì người đọc không khỏi vì đó mà lâm tính thành ra xấu-xa, trí khôn thành ra mờ quáng, cái hại cũng có phải vừa đâu!

Ta đọc bài hịch khuyến tướng sĩ của ông Trần-quốc-Tuấn mà tự nhiên ta hăm hở có cái bụng thương nước thương nòi. Ta đọc bài văn tế Vũ-Tĩnh và Ngô-tùng-Chu mà tự nhiên ta sốt-sắng có cái bụng sùng bái kẻ trung thần nghĩa-sĩ. Ta đọc bài văn tế thập loại chúng-sinh của ông Nguyễn-Du mà tự nhiên ta bùi ngùi có cái bụng thương nhân-loại. Ta đọc bài ca Nhị-thập tứ hiếu của ông Lý-văn-Phức mà tự nhiên ta băn khoăn tưởng nhớ tới công-đức đấng sinh thành. Thế mà lúc ta đọc đến những chuyện Bình-nam, Chinh-Đông thì đổ sao ta khỏi mơ-màng ước những bùa tiên phép thánh. Lúc ta đọc đến những chuyện Thủy-hử, Kiềm-hiệp thì đổ sao ta khỏi cao hứng muốn làm những chủ-trại vua rừng. Lúc ta đọc đến những chuyện Tây-xương, Ti-bà thì đổ sao ta khỏi tơ tưởng thêm thường cái phong thú giai-nhân tài-tử. Cho biết cái sức văn-chương nó chuyển di tâm tính, kêu gọi ý tưởng của ta mạnh mẽ.

Mà đáng sợ nữa là cái hay nó cảm hóa người ta dễ phai dễ nhạt, mà cái dở nó cảm dỗ người ta lại dễ đắm dễ say; vì người ta là một giống có dục-tính mà lại ưa lười biếng, thường đua theo về cái thị dục xấu của mình sẵn có thì dễ hơn là miễn cưỡng theo về cái tốt, cái phải rất là khắc khổ khô khan. nói ngay như rượu với thuốc phiện là những vật hại người ai chẳng biết, mà chỉ năm ba kẻ lúc đầu bày ra uống, hút chơi rồi cũng lan khắp ra đến cả vạn quốc năm châu, rần vẫn không chữa, cấm vẫn không được. Cho nên khuyên nhau làm điều phải, điều tốt thì khó, chứ hễ nhau làm cái hư, cái xấu thì chán vạn người theo.

Các nhà cầm bút không phải toàn là có lương tâm, thường lại chiều theo cái thị-dục xấu của người ta mà múa bút vẽ ra những câu văn kêu gọi dục tính, cổ-dộng thói xấu. Những người đọc đã có ý chí vững vàng, kiến thức sành sỏi, biết phán đoán lựa lọc, may còn không mắc phải cái độc văn nhảm nó truyền nhiễm vào mình. Còn những người ý chí chưa định, kiến thức chưa tinh, mà trong tâm não cứ chất chứa mãi những cái hư, cái xấu do những văn nhảm đeo dặc vào thì đổ sao khỏi hóa thành ra người hư, người xấu. Có người đã bảo cái họa phá khám lớn ở Sài-gòn năm trước là tự cái đọc những tiểu-thuyết thần tiên yêu quái dịch của Tàu mà ra, lại mấy năm gần đây có cái dịch tự sát cùng cái dịch ly-dị lưu

hành trong nữ-giới ta, một phần lớn cũng vì ăn phải cái bả tiểu-thuyết tình mà đến thế. Câu nói ấy thiết tưởng cũng không phải là quá đáng vậy.

Nhất sợ là những bọn thanh-niên nam nữ đương cái tuổi tình dục phát động, ý tưởng mơ màng, chưa có duyệt lịch kinh nghiệm gì đủ để mà phán đoán lựa lọc được cái nên cái không, cái hay, cái dở thì, cái đọc văn nhằm truyền nhiễm lại càng dữ ma càng thâm. Các nhà có con em rất nên đề ý, ngăn ngừa kiểm xét về sự đọc sách xem báo của con em mình mới được.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC



VĂN THƠ

Lời cô thợ dệt

Em là con gái kẻ La,
Dệt the, dệt lụa, dệt sa, dệt bùng.
Đêm ngày chẳng quản tấm công,
Chăm chăm dệt cửu đồ chổng nuôi con.

Mặt trời đã xế về hôm,
Em đi bán lụa đi mòn cả chân.
Chân đi mà bụng như dần,
Lụa không bán được thì ăn bằng gì!

Trông vào cửa hiệu Bom-bay,
Người mua đông khít như ngày hội tây.

Các cô hàng phố như mây,
Đầy xe chở những bom-bay kéo về.

Gánh hàng em gánh nặng mê,
Chào cô mua giúp cây the, tấm là.
Xua tay cô đuổi như gà,
Những hàng « mọi » đó đây ta thêm vào!

Uổng thay cái vé hai hào,
Hàng còn nguyên đó thuế nào ai cho!
Hai hào mất mấy rổ cua,
Chàng ơi! bắt được bao cua hỡi chàng?

Con ơi! con khóc trên giường,
Thắt lưng buộc bụng gánh hàng về đây.
Một đồng không có dính tay,
Lấy gì mua bánh cho mày hỡi con!

MỄ-NHÂN

VĂN TRAO PHÙNG

ĐI BẦU DÂN - BIỂU

— Sắp đến ngày đi bầu Dân-biểu đây. Không biết ở khu mình có mấy ông « hùng » ra hậu tuyến đóng vai quan Nghị đây nhỉ?

— Nghe như khu mình có những ba bốn ông ra ứng cử kia đây.

— Ủ! Thế thì bỏ. Bốn năm mới có một lần, cái tên dự - bầu Dân-biểu của mình bỏ xó mãi có ai thèm hỏi tới, bây giờ mới được dịp đem hàng ra bán, càng có nhiều người cầu đến thì càng được giá cao. Thôi dạo này thả cửa tiệc, hát, ô-tô, phê phỡn thỏa thích chán, không chừng lại còn được một vài « công » tiền tống là khác nữa kia đây, chề to!

— Bậy là! mình bầu người thay mặt để bênh vực quyền lợi cho mình; xứng đáng hay không xứng đáng có vinh - nhục lợi - hại quan - hệ đến mình, mình cũng phải lựa chọn cân nhắc lắm mới được chứ! Cái phiếu đi bầu của mình có phải đâu là món hàng bán đấu giá mà nói hạ cùng cao.

— Hừ! Quyền lợi chung chứ quyền lợi cóc nào của riêng mình mà phải cần người bênh vực; vinh với nhục, lợi với hại thì có quan hệ quái gì đến mình. Nếu mình lựa lấy người xứng đáng mà mình lại thiệt mất năm ba bữa tiệc, một vài chầu hát, một hai đồng bạc biểu thi tội gì! Cái chủ nghĩa ích kỷ của mình đề đâu? Mà phải, mình cũng phải lựa chọn cân nhắc lắm chứ! Cân nhắc xem anh nào vốn-vã mình riết, chiều-dãi mình hậu; anh này một bữa tiệc thì anh kia hai bữa tiệc hơn; anh này một chầu hát thì anh kia hai chầu hát hơn; anh này một đồng bạc xe thì anh kia hai đồng bạc xe hơn; đây ta lựa chọn đấy, cân nhắc đấy. Không thể chẳng hóa ra ta khờ, ta dại, ta lại không biết ích kỷ mất!

Bầu dân-biểu phải lựa người xứng đáng.

Bênh lợi quyền ra cang việc công dân.

Nhưng nếu ta mà lựa chọn đặc nhân.

Thì lợi ích riêng phần e lại thiệt,

Thiệt nay hát thêm mai lại tiệc,

Hồc ăn chơi phê phỡn mất rằm hôm.

Lợi lấy mình tâm-học chuyên môn,

Đâu có đại chùa chung mình đóng cửa.

Dân mặc dân chẳng dân thì chớ;

Quyền lợi chung không can cơ chi mình.

Cân nhắc ai thù phụng mình cho tử tế,
tiền tống mình cho phân-minh.
Bán mảnh phiếu đề khách hàng lên giá đấu.
Thế mới thật là khôn chầy máu,
Là con nhà ích kỷ chính tông.
Vị tư mình phải quên công!

X

UNG CỬ DÂN BIỂU

Vợ:

— Nghị-viên với nghị-hòn, lát về khuôn đi năm chục, lát lại về khuôn đi bảy chục, tiêu với cả két bạc mà chẳng biết có nên danh giá gì không? Nghe các báo họ nói làm đại biểu dân còn phải cần có những học-thức, những tài năng, những công-tâm công-đức gì mới là xứng đáng; đây rồi chẳng biết học-thức, tài năng, công-tâm công-đức của mình có xứng đáng hay không xứng đáng, không khéo lại chỉ tổ để cho họ nhể những là nghị gât, nghị « uầy », nghị cảm, nghị phồng, chẳng bỏ thêm mất tiền mà mua lấy cái đại mới ế nữa!

Chồng:

— Hừ! nghề đàn-bà chỉ biết có cái hà-tiện; năm bảy trăm bạc có là, bao mà nhất - đán bấy tốt lên làm « quan lớn nghị » thì danh giá biết mấy: được đi tàu hạng nhất, được bắt tay các quí quan, được xe ô-tô nhà nước đưa đi xem chỗ này chỗ nọ, được ăn tiệc ở dinh quan Thống, được xem chớp bóng ở dinh quan Bầy, đám hội nào cũng có mình được dự, vào các quan Sứ, các quan tỉnh đâu cũng được bắc ghế mời ngồi, ấy là chưa kể khôn khéo ra lại còn được phẩm hàm huy chương nữa kia; mà cả đến mình rồi đây cũng được danh giá chán: được đi đâu cũng có người gọi là bà lớn, thuyền thoảng có dịp tôi đưa mình vào thăm các quí quan lại được các ngài chân trọng bắt tay bà đầm nghị nữa kia đây. Như thế lại còn thế nào mới là danh giá! Còn học-thức, tài năng, công tâm công-đức có hay chẳng có thì làm quái gì! Gât với uầy, cảm với phồng thì cũng nghiêm nhiên là một « quan lớn nghị » chứ kém cạnh gì ai. Họ cười chê thì chối kệ họ!

Bán gia-tài để mua danh phận,

Năm bảy trăm đừng ân-hận mợ mảy ơi!

Đại-biểu dân ta danh giá như trời,

Tàu hạng nhất, xe hơi nhà nước điện,

Giải thích về bộ dân-luật mới ở Bắc-Kỳ

II

Bộ dân luật mới thi hành cho những người nào?

Bộ dân-luật mới nhan đề là: « Dân luật thi hành tại các tòa Nam-án Bắc-kỳ », Điều thứ 12 nói rằng: « Luật này chỉ thi-hành cho những người thuộc quyền xét xử của tòa Nam-án Bắc-kỳ mà thôi ». Trong tờ tư của quan Thống-sứ về việc thi-hành bộ dân luật ấy, cũng có nói: « Bộ luật vừa ban bố chỉ thi-hành cho các người thuộc quyền xét xử của các tòa Nam-án cả ba bậc. Cứ như các thể lệ hiện thời, bộ luật ấy không thi-hành với các người dân bản-xứ do các tòa án tây xử về việc hộ của người bản-xứ ». Xem đó thì biết bộ dân-luật mới chỉ thi-hành tại các tòa Nam-án Bắc-kỳ cho những người thuộc quyền xét xử của các tòa ấy. Vậy ta cần phải giải đáp hai câu hỏi này:

1° Những người nào thuộc quyền xét-xử của các tòa Nam-án? — Những người ấy là những người thuộc quốc tịch An-nam. Thế nào là quốc-tịch An-nam, chương sau sẽ giải thích rõ. Đây ta có thể nói vắn tắt rằng những người thuộc quyền xét xử của các tòa Nam án là những người dân bản-xứ ở Trung, Bắc-kỳ mà không đi và trú ở ba thành-phố Hà-nội, Hải-phòng và Tourane. Ba chữ « dân bản-xứ » (*Indigènes*) đây không những nói về các người An-nam mà gồm cả các thổ dân ở mạn thượng-du Bắc kỳ như Mán, Mèo, Mường, Nùng, Kha, Thái, v. v. Nhưng theo điều 1453 trong Dân-luật, thì đối với các thổ dân này, quan Thống-sứ có thể nghị-định cho phép cứ được thi-hành các phong tục tập quán riêng của họ, chứ không theo các điều khoản trong Dân-luật mới.

(Tiếp theo cuối trang trên)

Tiệc quan Thống « các » mời toàn viện,
Đám hội nào cũng trình trên đóng vai quan.
Chồng lên quan thì vợ cũng lên quan,
Bà đảm nghị, các quí quan đều trọng đãi.
Không học-thức, không tài năng, không công
đức công-tâm không có ngại,
Gật bay uầy, cảm hay phồng vắn đường đường
quan Nghị kém chi ai.
Chê cười mặc kẻ chê cười!

T. H.

2° Khi nào thì tòa Nam-án có quyền xét xử?
— Khi có việc thưa kiện gì, hai bên đương sự (nguyên và bị) phải đều là người thuộc quyền xét xử của tòa Nam án thì tòa ấy mới được xử.

Nếu gặp các trường-hợp sau này thì tòa Nam-án không có quyền xét xử:

a) Nếu một bên đương sự không thuộc quyền xét xử của tòa Nam án thì việc thưa kiện phải do tòa Án tây xử. Ví dụ như một bên là người Bắc-kỳ hoặc Trung-kỳ, — một bên là người Pháp hoặc người Nam-kỳ, người ba thành phố kể trên, người Tàu, người Nhật, người Lào, người Cao-miền.

b) Khi hai bên đương sự, dù vốn là người thuộc quyền xét xử của tòa Nam-án, làm khế ước theo luật tây (1) thì việc tranh tụng do tòa án Tây xử.

c) Khi hai bên đương sự, trong một việc tranh-tụng về việc hộ, đều khai rằng muốn để cho tòa án tây xử thì việc ấy cũng do tòa án tây xử (trong trường-hợp này, hai bên xin cứ sử theo luật ta cũng được).

Hải-Lượng

(1) Ví dụ khi mua bán nhà đất mà trong văn-tự viết thêm câu: « Hai bên bằng lòng theo luật tây » thì sau này có xảy ra chuyện gì phải thưa kiện nhau, việc ấy phải do tòa án tây xử.

MỘT QUYỀN SÁCH
BẮT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc
điền gia phả của nhà
mình vào. — dày gần 60
trang, giá 0\$15 cước 0\$03

GIA-LỄ
GIÀN-
YÊU

Gửi bằng timbres postes cho
Đông - Tây Ấn-quán Hanoi

VĂN THỜI BÌNH

CÁI DỊCH TỰ SÁT

Một dân-tộc vốn có cái căn-tính tham sinh ủy tử như dân-tộc mình mà gần đây lại thấy nổi lên có cái phong-trào tự-sát thì lạ thật! Trên các báo hàng ngày, trong Nam ngoài Bắc, thường thấy xảy ra có những cái thảm kịch chấm mình, thắt cổ, hoặc uống giấm thanh hòa thuốc phiện, hoặc mượn lưỡi dao, viên đạn mà tự kết liễu cái sinh-mệnh của mình.

Than ôi! người ta đã sinh ra làm một kiếp người, đã chịu cái ơn nặng công dày của gia-đình, của xã-hội, của đất nước non sông mà từ lúc lọt lòng mẹ còn bụng lép mình trần được sữa mà bú, được áo mà khoác, được cơm mà ăn, được mọi thứ cần dùng mà sống, mỗi ngày mỗi lớn, mỗi ngày mỗi khôn; đời đã có mình, mình phải có đời; cái nghĩa vụ người ta ở đời, là để trả cho xong cái nợ ấy đối với nhà, với nước, với nhân-loại đồng-bào. Kẻ không chịu giữ-gìn cần thận, từng dục thương sinh, đến nỗi đeo bệnh này tật khác mà mình tự làm hủy hoại cái thân thể mình phải yếu-triết, không hưởng trọn được tuổi trời, tức cũng là tìm cách trốn nợ đời, đối với cái nghĩa đời người cũng là có tội; huống chi dám nhân tâm tự sát, thì cái tội quít nợ to đến chừng nào! Lời răn dạy của các đấng giáo-chủ xưa nay đều nói người ta không ai có quyền được tự sát mình, tự sát mình tức cũng là sát hại một nhân-mạng của đời, cái tội

này cũng kể vào cái tội giết người vậy. Ai cũng biết giết người là một tội nặng nhất trong các tội ác, thế thì mình giết mình, mình chẳng là người ư? Giết mình chẳng là giết người ư? Sao mình được giết hại một cái nhân mạng là một cái dụng-cụ thiết yếu của nhà mình, của nước mình, của xã-hội nhân quần nhờ có nó sinh-tồn hoạt-động luôn để làm thịnh-làm giàu, làm vẻ vang tốt đẹp? Sao mình không biết nghĩ cái ơn nặng công dày của gia-đình, của xã-hội, của đất nước non sông nuôi dạy thành toàn cho mình lớn, mình khôn bao công bao của, nỗ nào mình vội trốn nợ mà đi? Không có đạo đức luân-lý nào dung cho mình được tự-sát cả.

Vẫn đành rằng: đời người như bóng phù-du, ba vạn sáu ngàn ngày là mấy; dù không tự sát đi nữa thì cái luật khốc hại của trời đất cũng buộc cho người ta đầu xanh phải bạc, răng mọc phải long, gân xương hết lúc cứng phải đến lúc mềm, tay chân hết kỳ khỏe phải đến kỳ yếu, tử-hình đã tuyên cáo ngay từ lúc oa oa một tiếng mới vào đời; một cơn gió độc, một giọt sương hào, một buổi nắng một trận mưa, một miếng vào miệng nữ không tiêu, một cái trượt chân nữ gục xuống, lại còn biết bao nhiêu những cái tai nạn bất kỳ xảy tới, cái gì là cái chẳng giết được mình ngay. Cái chết vô thường, mình đã không sao tránh khỏi, thì thọ cũng là chết, yếu cũng là chết, ngộ đó mà đợi

cho trăm ngàn cái gì nó giết mình mà chết cũng là chết, mình muốn chết lúc nào tự-sát lấy mình lúc ấy mà chết cũng là chết, có khác gì.

Phải, vẫn đành rằng thế, nhưng phải nghĩ rằng: mình đã sinh ra ở đời, cái nghĩa đời người nó có một cái trái-vụ cầm giữ mình mà cũng có một cái sinh thú tiếp rước mình; mình không thể bỏ cái trái vụ ở đời không trả xong mà cũng không đành bỏ cái sinh thú ở đời không hưởng trọn vậy. Cái chết vô thường lúc nào nó giết mình thì nó giết; lúc ấy là lúc mình thuận theo cái công-lệ tự-nhiên của trời đất bảo mình thôi đừng hưởng cái sinh-thú ở đời nữa mà cũng tha mình thôi không phải lo trả cái trái-vụ ở đời nữa; cái chết đó mình vui lòng mà nhận, không ân-hận gì, hồ thẹn gì; chứ nếu còn một ngày, một buổi cho đến một phút, một giây, cái chết vô thường nó chưa đến giết mình, thì mình cứ chăm-chăm lo trả cái trái-vụ ở đời, vui hưởng cái sinh-thú ở đời; muôn việc ở đời, mình cứ thường vui-vẻ mà làm hết cái sức của mình, còn được hồng nên hư thì phó mặc từ đâu may rủi; mình chẳng đại gì tự tìm phiền-não mà tự-sát mình; mình chẳng mặt nào làm thẳng quít nợ mà tự-sát mình.

Xưa nay cũng có một bậc người bảo-phụ hơn kẻ dung-thường, lấy nhân-tâm thế-đạo làm cái trách-nhiệm mình phải đảm-đang, suốt đời cúc-cung tận-tụy, chỉ lấy thế làm cái

sinh-thú ở đời; cực chẳng đành, đến lúc đứng vào cái cảnh ngộ phải hi-sinh thân mình mới duy-trì nhân-tâm thế-đạo được cho đời, nghĩ cái tâm lực mình cứ sống mà làm loay-hoay lẩn-lóc đến thế nào cũng không bổ ích cho đời bằng một cái chết của mình nó nảy ra có cái sức mạnh khuyến trung khích hiếu, lập nọa liêm ngoan không gì sánh kịp, cái sống của mình không làm sao cho xứng được với cái trách nhiệm của mình đối với nhân-tâm thế-đạo, nên đành lòng tự-sát để trả trọn cái trái-vụ ở đời. Ông Đặng-trần Chắt nằm ngâm thơ trong quan-tài cho người lấp; ông Vũ-văn-Tĩnh ngồi hiểu-du trên lầu lửa cho người thiêu; bà mẹ ông Nguyễn-Cao cắt vú ở trước từ-đường; bà vợ ông Ngô-Hoàn gieo mình ở sông Thúy-ái; những cái chết oanh-oanh liệt-liệt, chấn-động cả gần xa, để thơm trong sử sách như thế là cái tự-sát thành nhân thủ

nghĩa, chứ không phải là cái tự-sát hoại thể tàn thân vậy.

Người ta có biết cái sinh-thú ở đời, có trọng cái trái-vụ ở đời, vui lòng mà gánh vác cái trái-vụ ở đời của mình để đón nhận cái sinh-thú ở đời của mình, thì làm thời cái trái-vụ

*Không qua đất Bắc thì thôi,
Đã qua đất Bắc phải chơi Thanh-Tri.*

*Thanh-Tri có gái thôn-quê,
Có lò VĂN-ĐIỀN Bắc-Kỳ mới xây.*

*Đồn rằng VĂN-ĐIỀN vui thay,
Có có má đỏ hây hây kén chồng.
Vi cô cho rượu thêm nồng,
Có đi lấy chồng sao rượu được ngon?*

Độc giả nào cổ động hộ được
10 người mua năm, bản-chí
xin biểu không một năm báo.

đời người rất cao rất trọng nó tới đốc thúc mình trả cho bằng cái chết của mình, mình cam lòng hã gia mà hiến cái chết của mình, mới có những cái tự-sát thành nhân thủ nghĩa như các đảng kể trên được. Những kẻ vì một chuyện không chính đáng mà chán đời tự sát thì là những kẻ vốn không trọng cái trái-vụ ở đời, không biết cái sinh-thú chân chính ở đời là cái gì; khi gặp điều ức uất xằng, bức tức hã, hăng tiết lên thì tự-sát ngay được, chứ đến cái chết oanh oanh liệt liệt là cái chết để trả trọn cái trái-vụ ở đời người rất cao rất trọng, có hồ dễ vui lòng hã gia mà hiến cái chết của mình cho nghĩa-vụ được đâu. Người mình rất là tham sinh úy tử, ít nghe có những cái tự-sát thành nhân thủ nghĩa, mà nay lại thấy có nhiều cái tự-sát hoại thể tàn thân, cũng chẳng lấy gì làm lạ cho lắm.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoài 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhờ kính trình, xin quốc dân lưu ý cho.

A) có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngài nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền

B) có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ dược tính đến dược phẩm rất châu đáo; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Lỵ, Tầy, Bách giải, Bỏ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

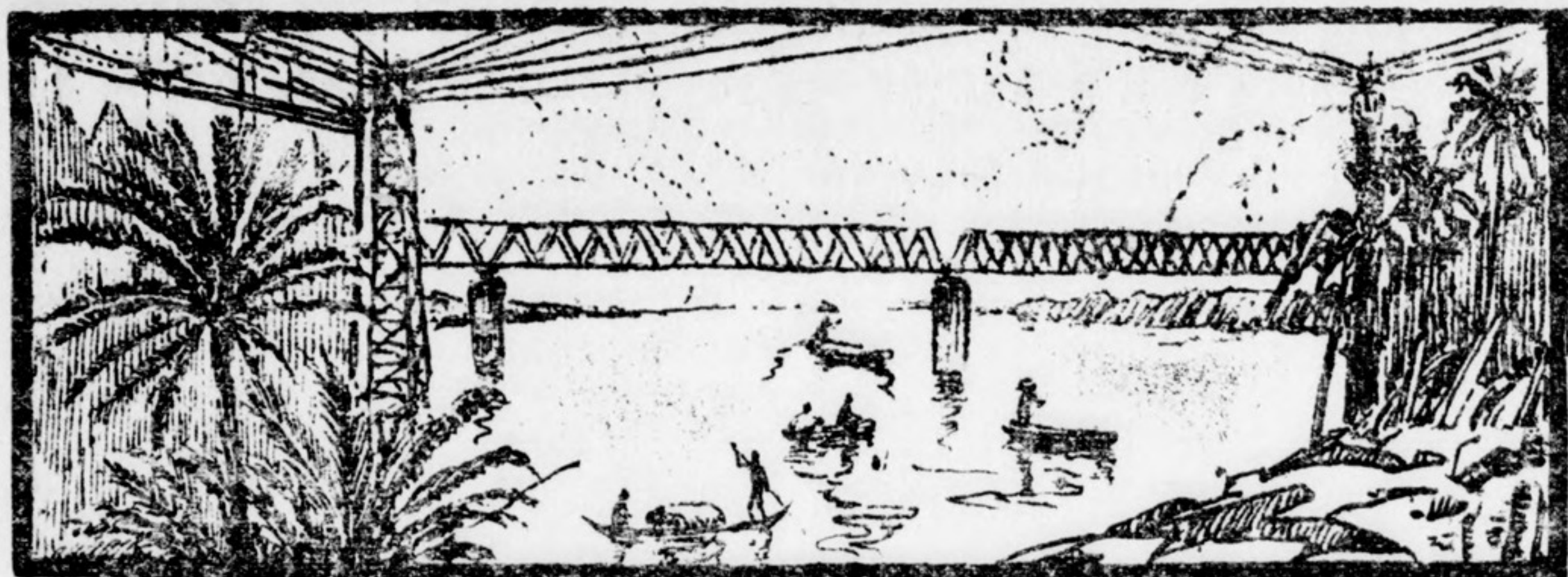
C) cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông dương, ngài nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ đền hoa hồng rất hậu

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khởi không lấy tiền.

Sẵn bước đường rài, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý - nguyện của chúng tôi

Trường-khánh y-quán

191, Route de Hué, — Hanoi



THẾ GIỚI THỜI DÀM

Bể Thái-bình liệu có thái bình được mãi không ?

Một cái mối chung của cả các cường quốc đương dơ nanh cần sè là nước Tàu ở phía đông bể Thái-bình kia, mà bây giờ anh còp lùn Nhật-Bản nhẩy ra vô lấy chực nuốt cả một mình, thì có lẽ nào yên được.

Từ lúc Nhật chiếm bốn tỉnh của Tàu, hội quốc-liên (là hội gồm tất cả các cường-quốc đứng đầu) không thừa nhận, mà người Nhật vùng vằng ra hội, chẳng thêm kiêng nề gì ai, thì phạm những nước có quyền lợi ở Tàu đều lườm lườm ghé mắt cả. Trong đó có hai nước quyền lợi xung đột với Nhật hơn cả là Mỹ với Nga.

Nga ở giáp giới ngay với Mãn-châu, bấy lâu gây dựng thế lực ở đất Mãn-châu, đã bị người Nhật dành dặt mắt nhiều, nay lại bị người Nhật chiếm cả Mãn-châu, thành ra công phu khó nhọc kinh doanh tự mấy đời nay vì còn được chút quyền lợi gì lại bị nắm trọn trong tay người Nhật hết; khó chịu nhất là con đường xe-hỏa Trung-Đông của Nga hợp biện với Tàu ở đất Mãn, sau khi Mãn-châu thuộc về quyền người Nhật quản trị thì quyền lợi Nga bị lấn cướp rất nhiều: người Nhật chực trả giá rẻ đòi mua hẳn

con đường ấy mà Nga chưa thuận; hiện thời hai bên đều sửa soạn binh lực ở biên giới rất là khẩn cấp, mà vì cái nước được bên nào cũng chưa tính chắc nên còn dúi dẳng đợi chờ.

Mỹ thì cái chính sách đối với Tàu vẫn chủ trương bảo toàn lãnh thổ của Tàu, để lấy Tàu làm một cái chợ lớn tiêu thụ hàng hóa của mình; tư bản của người Mỹ đặt ở đất Tàu đã chiếm phần hơn cả các nước khác muốn giữ cái quyền lợi của mình ở Tàu cho được vững bền to tát, Mỹ đương tính dành với Anh Nhật lấy cái quyền bá chủ trên bể Thái-bình; kỳ hội-nghị hải-quân năm 1931 ở Luân-đôn, Mỹ đã dụ được Anh hiệp tác với mình mà hạn chế hải quân của Nhật. Nay đột nhiên thấy Nhật ra tay chiếm lấy cả lãnh thổ Tàu làm cái chợ riêng một mình hưởng lợi, thì Mỹ chẳng cam lòng thất bại hết cả những điều mưu tính từ trước đến nay.

Nga với Mỹ cùng có cái hờn chung với Nhật như thế, nên tự nhiên mà hai nước phải tìm đến với nhau. Vốn Nga là một nước theo chế độ cộng-sản trái hẳn với Mỹ là một nước theo chế độ tư bản, từ lúc chính phủ cộng sản Nga thành lập, Mỹ vẫn một mực tuyệt giao với Nga;

thế mà mới đây Mỹ đã thừa nhận Nga, đã cùng nhau ký điều ước thông thương hòa hiếu, cái thái độ ấy tỏ cho Nhật biết rằng: chúng tớ sẽ hiệp lực nhau mà chống lại chú chừ chẳng dung dẫu.

Nhật cũng gờm thế, nên lại giở những thủ đoạn ngoại giao khôn khéo ra. Một đảng thì kế-tục điều đình những chuyện rắc rối như chuyện mua đường xe hỏa với Nga, một đảng thì hết sức cầu thân với Mỹ. Từ đầu năm đến giờ, chính - giới và dư-luận Nhật đều cổ động và tiến hành công việc thân Mỹ rết; vừa đây lại phái một vị công-tước là nghị-trưởng viện nguyên lão sang sứ Mỹ để liên kết giao tình; hình như Nhật hứa sẽ hợp tác với Mỹ về cuộc hải quân hội nghị trong năm 1935 tới đây, chèn Anh mà nâng Mỹ; Mỹ sẽ đề huề với Nhật trong các vấn đề Thái-bình-Dương; nghe đồn Mỹ sắp thừa nhận nước Mãn-châu cho Nhật nữa. Kế hoạch liên Mỹ để hiệp Nga của Nhật như thế, chẳng biết rồi đây Nhật có đạt hẳn được mục đích, Nga có cam tâm khuất phục mà mặt bể Thái bình có khỏi nổi-sóng chiến-tranh không ?



Cái ngòi lửa chiến tranh đương dấm ở Âu-châu

Nước Đức bây giờ là nước Đức của đảng quốc gia xã hội; thủ lĩnh đảng quốc gia xã hội là thủ tướng Hitler, một mình nắm hết đại quyền nước Đức, dùng cái thủ đoạn độc tài mà muốn làm gì thì làm ở trong nước, hết sức kích lệ nhân dân Đức cho điên lên cả về cái chủ nghĩa ái quốc phục thù. Nay họ cả quyết đứng lên không chịu

Tin cần biết

Hội cứu tế Nam-kỳ đã bỏ ra một vạn đồng để giúp học sinh và lao động ở Pháp.

Trước đây ông Nguyễn-Phan-Long nhân sang dự hội đồng tiền tệ ở bên Pháp thấy tình hình khốn quẫn của anh em học sinh và lao động ta ở bên ấy nên khi ông về, ông có ngỏ cùng ban cứu tế và xin quan Thống-Đốc trích ra một vạn ở quỹ hội để giúp. Việc này đã được chuẩn y và số tiền lớn kia đã gửi dần sang Pháp rồi.

Quan Võ-Hiến Hoàng-Trọng-Phu đã đáp tàu sang Pháp

Mới đây, quan Võ-hiến Hoàng-Trọng-Phu xin phép nghỉ 6 tháng để sang Pháp. Sau những bữa sâm-banh, tiệc rượu của các thân hào đủ các giới thiết để tiễn biệt ngài trong hơn nửa tháng giờ nay, thì hồi 7 giờ sáng thứ ba 24 Avril 1934, ngài đã đi ô-tô xuống Phòng để buổi sớm hôm sau đáp tàu Claude Chappe vô Saigon cùng với em rể ngài là quan Đốc hữu-Tri xuống tàu Chenonceaux sang chơi Pháp.

(Tiếp theo cuối trang trên)

các cái điều khoản bị hèn kém thiệt thòi hồi bại-trận năm 1918 đã ký trong hòa ước Versailles nữa; họ ý ra chẳng thêm trả bồi khoản cho nước nào; họ đòi bình đẳng về đường quân-bị với các nước; họ đòi trả đất Sarre của họ, Pháp nhất định không nghe, mà Anh với Ý lại ra điều không hợp tác với Pháp về việc ấy, thì làm sao khuất phục Đức nổi; không khéo rồi lại đến quyết liệt to. T.



VĂN-HỌC đổi mới! Nhân dịp này, chúng tôi định rằng hễ ai mua cả năm giả tiền ngay một lúc 2\$ thì được dự một kỳ số số.

Cứ cuối năm chúng tôi sẽ cộng số, trích ra 20% về tiền thu được của các ngài mua năm để lấy tiền biếu. Chúng tôi sẽ làm rất phân minh; ngày mở số, chúng tôi sẽ mời khắp các ngài mua năm đến chứng kiến.

Sở dĩ chúng tôi làm vậy là cốt để tờ **VĂN-HỌC** có thể từ tòa báo trực tiếp thẳng đến tay các ngài, vừa lợi cho các ngài vì các ngài bỏ ra 2\$, đã được xem báo xuất năm mà lại may được trúng số tiền 700\$ 800\$ 900\$ hay 1000\$ (có khi hơn số ấy tùy theo số người mua năm ít hay nhiều) vừa lợi cho chúng tôi khỏi phải gửi các nơi bán, đã thêm tốn cước phí lại thêm số sách lời thôi. Vậy giám mong các ngài có yêu tờ **VĂN-HỌC** thì nên mua năm và có động cho có nhiều người mua năm.

V. H. T. C.

Quan Toàn-quyền Klobuwski tạ thế
Quan cố Toàn-quyền Đông-dương Klobukowski đã tạ thế tại Paris.

Ngài sinh ngày 23 Septembre 1855. Ngài đã từng xung chức Lãnh sự ở Yokohama và Calcuta, sứ-thần ở Bangkok năm 1901, rồi đi Lima. Năm 1905 ngài là m Lãnh sự ở Cair rồi đi công-cán sang xứ Ethiopie. Năm 1908 sung chức Toàn-quyền Đông-dương và năm 1911 được bổ làm sứ-thần ở Bruxelles. Năm 1921, ngài được cử vào chân hội-viên ủy ban bồi thường, đại-biêu cho nước Pháp theo như hòa-ước Saint Germain.

Ngài là con rể quan toàn-quyền Paul Bert.

Số tiền Đông-Dương phải gánh cho nước Pháp

Trong năm 1934, Đông-Dương mình phải gánh cho nước Pháp:

198.000 quan để chi tiêu về việc binh.

432.000 quan để chi tiêu về việc quản-trị quĩ hưu bổng thuộc-địa 114 255 quan để chi cho Viện Nông-phổ thuộc-địa.

1.316.000 quan để chi về Đông-Dương kinh - tế cục.

Cộng hơn 20 triệu (số các thuộc địa phải gánh có non 80 triệu).

Quan Toàn-Quyền hàm

Charles về Pháp

Từ ngày đức Bảo-Đại về nước thân chính, quan Toàn - Quyền hàm Charles vưỡn ở trong Huế. Nay có tin đến 13 Mai 1934 này ngài cùng phu-nhân và lệnh - ái sẽ đáp tàu d'Artagnan về Pháp.

Ai muốn vào học trường

kỹ-nghệ Hanoi và Haiphong

Đến 18-6-1934, tại trường Sinh Từ Hanoi sẽ có kỳ thi tuyển học trò vào trường kỹ nghệ Hanoi; số học - sinh định tuyển là 30 người. Cũng ngày ấy, tại Haiphong cũng có kỳ thi tuyển 30 người vào học trường kỹ-nghệ Haiphong.

Đơn xin học hạn nộp đến ngày 31 Mai là cùng.

HOTEL

TAM-KY

KHACH LẦU

Nº 7 à 27, BOULEVARD GALLIENI
Nº 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
Nº 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS - SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân : HUYNH-HUỆ-KÝ



Báo bên Tây mà cũng thế ư ?

Báo *Petit Paris* vốn là thứ báo thông tin rất đúng, thế mà không hiểu vừa đây báo ấy nhân in một bức ảnh Hoàng-hậu sẵn sóc ba cô cháu, có đăng một bài chương tại ta quá. Trong bài đã sai sự thực hết chỗ nói, lại còn Lê phát An thì viết là Pha Tam, cho ông Pha là thân phụ cô Nguyễn-hữu-Hào. Lại tờ báo *Cadet Rousselle* là tờ báo đứng đắn ở Pháp cách đây một tháng rưỡi cũng có đăng một cái tin kỳ quá

Báo ấy đăng rằng đức Khải-Định có 14 người cung phi đáng lẽ theo luật định trong Phật giáo khi ngài thăng hà thì đều phải tuần tiết theo ngài, may nhờ được quan Toàn quyền Pasquier hết sức ngăn cản nên mấy vị phu nhân ấy mới còn sống. Ngài lại phản đối không cho người ta để những hạt ngọc trong miệng đức vua nữa.

Ấy vì thế nên ngày nào cũng có rất nhiều người tụ họp chung quanh hoàng thành vừa kêu gào vừa hò hét, cố nài xin cho được vì dù sao, các vị kia cũng phải tuần tiết theo vua! mà các vị kia thì cứ run cầm cập sau

những bức thành cao của cấm cung. Dưới cùng báo ấy nói thêm nếu nước Đại-Pháp không sẵn sóc cẩn thận thì cái tục già man kia tất sẽ thi hành!

Cái tin lạ lùng làm sao!

Trước đây ta đã thường phải phàn nàn về nỗi có thứ báo bên tây nhằm Hanoi là kinh-đô nước Xiêm hay Saigon ở về bên Tàu thì nay ta lại phải thất vọng về những cái tin « quá đúng » này.

Quảng cáo cái tên

Trong « sách chơi Xuân » của Nam-ký năm nay có bài « phú thầy phán » của ông Hoàng-Hóa sao lục: Nguyên bài đó là của Tú-Mỡ, ông Nguyễn-Tường-Tam đã sao lục đem đăng trong *Nam-phong hồi xưa*. Nay ông Hóa nào đó lại đem đổi bỏ mấy tiếng « Hiệp-thành, — An-lợi, — Pa-lát, — Pa-tê . . . v. v. » vì Pa-lát, Pa-tê chưa có, lúc còn sinh thời cụ Tú-Xương. Thế rồi ông Hóa liền cho chữ Mỡ hóa ra chữ *Xương*: nêu ngay tên cụ Tú-Xương ở dưới đề cho Tú-Mỡ kêu nhón lên!

Chuyện thì như vậy. Song, nghĩ ra thì sao lục một bài đó, phỏng

để kiểm chác gì mà nhân tâm phải đem đổi cả nguyên văn đi, ông Hóa đó có là hóa đại! Nếu không, hoặc chỉ là ông Hóa đó muốn -quảng cáo hộ cho « tên Tú-Mỡ »; hoặc chính Tú Mỡ là ông Hoàng Hóa đó thôi. Nhưng thế nào đi nữa thì ông Nam-ký — người chủ trương bộ Văn-học tùng thư — đã bị một võ đau rồi!

TRANG-KIỀU

Mượn văn, cướp văn. . .

Bản chỉ có tiếp được của ông Nguyễn-tiến-Lãng bức thư sau này nhờ đăng:

« Có nhiều người tưởng tôi có biên-tập giúp vào một quyển sách nhan đề là *Việt-Nam Tùng-Thư* mới xuất bản, vì thấy trong đó có một bài đoản thiên tiểu-thuyết quốc-ngữ nhan đề là « CÂY QUẾ GIỮA RỪNG ». Bất đắc dĩ phải làm quảng cáo không công cao một quyển sách như *Việt-Nam Tùng-Thư*, tôi cũng lấy làm phiền lắm, và xin lỗi độc-giả. Nhưng tôi cần phải nói rõ cùng các bạn độc-giả biết cho, tôi không hề giao thiệp với bọn các ông làm *Việt-Nam Tùng-Thư*, mà không có giúp bài cho *Tùng-thư* ấy bao giờ.

Ai nhận được sô báo này mà không muôn mua cả

« Tiếu thuyết » CÂY QUẾ GIỮA RỪNG » tôi viết riêng cho số Tết của báo Đuốc nhà Nam Saigon, theo lời yêu cầu của ông Đào-trinh-Nhất.

« Nay các ông kia không xin phép tôi, lấy nguyên văn trong Đuốc Nhà Nam ra in lại, đánh lừa tôi và đánh lừa các độc-giả. Từng thư kia là một quyển sách, không phải là một tờ báo, bài vở không phải qua tòa Kiểm-đuyệt, cho nên tôi không biết trước được mà ngăn ngừa sự lừa dối ấy. Tôi hãy tạm khoan dung mà cải chính mấy lời này.

« Tiếu đây tôi xin nói rõ : những bài văn của tôi ở các báo Tây Nam, tôi giữ bản quyền, ai in lại và phiên-dịch, phải có phép tôi cho. Nếu sau này có những sự lừa dối như việc mới xảy ra mà tôi phải nói đây, tôi sẽ theo pháp-luật mà trừng trị.

N. T. L.

Ở rạp

CINÉMA MAJESTIC

Từ thứ năm 26 Avril đến
thứ năm 3 Mai 1934

- Chiếu : 1° Dessins animés
2° Thời sự Éclair journal
3° N'épouse pas ta fille.

do Louis Blanche và Balder sắm vai chính. Chủ nhật nào cũng có chóp buổi chiều từ 2 giờ đến 5 giờ.

Kỳ sau : có tài tử Paul Muni sẽ sắm trong tích Je suis un évadé.

Ở rạp

PHILHARMONIQUE

Từ thứ ba 24 đến thứ hai 30 Avril 1934

Léon Bélières và Mauricet sắm vai chính trong tích : Les Surprises du Divorce cùng với Nadine Picard Có hạ giá về cuộc chiếu buổi chiều

Kỳ sau : Saint Gravier sắm vai chính trong film Avec l'Assurance

Rạp « THANG-LONG »

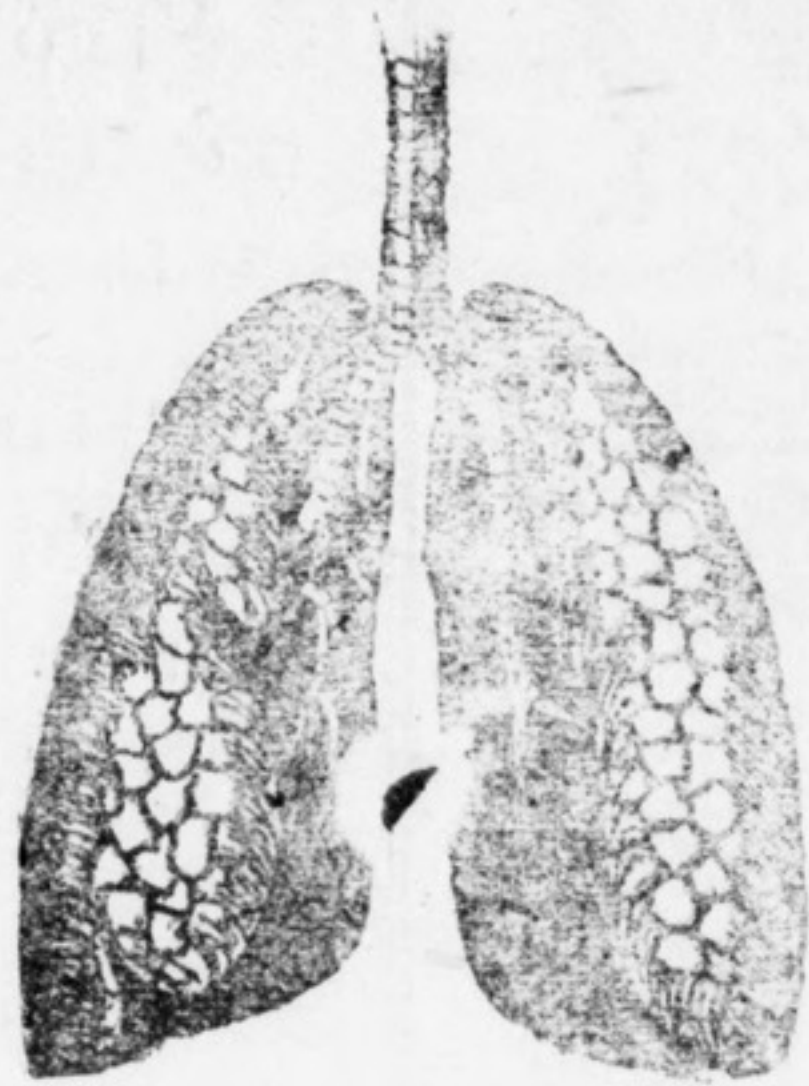
42, phố hàng Bạc — Hanoi

Chóp từ thứ sáu 27 đến thứ năm 3-5

Brigitte Helm et Pierre Blanchard

trong tích : L'Atlantide

THẦN HỘ PHỔI



Là một thứ thuốc của mấy ông thầy thuốc có danh tiếng mới phát minh ra, chuyên trị hết thầy các chứng bệnh phổi, đau phổi, ráo phổi, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, đau trong cổ suyễn thở, v. v.

Đàn ông, đàn bà, già trẻ, đều dùng được cả, có nhiều các giấy của các thầy thuốc chứng nhận là một môn thuốc trị phổi rất hay, và nhiều giấy các nhà dùng thấy hiệu nghiệm khen ngợi.

Giá mỗi lọ 1\$00. bán tại

LẠC-LONG, số 1, hàng Ngang — HANOI



HỘP THƯ

Cùng các nhà Đại lý cho bản-báo. — Xin các ngài gửi về trả cho các số báo còn lại (tập cũ giá 0\$18 và 0\$15). Các ngài ở Cao-Mên và Nam-kỳ thì cứ 2 quyển dán 1 xu tem. Còn các Ngài ở mấy nơi khác thì cứ 4 quyển dán 1 xu tem.

Cố Larouche Hué. — V.H. số 32 và số 33 có gửi, không hiểu sao lại mất. Đã gửi hai số khác rồi

GIẤY NHẬN MUA VAN-HOC TAP-CHI

Giấy này gửi cho M. Dương-lục-Quán, 103, hàng Bông, Hanoi

Các ngài mua báo nên điền vào tờ giấy này rồi cắt ra gửi về Tòa báo

Tên tôi là

ở

nhận mua (1) VẠN-HOC TẬP-CHÍ

kể từ (2) Tôi định theo dõi

cái mandat số \$ để trả tiền báo.

....., ngày 193

Ký tên,

MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN TRƯỚC

(1) một năm hay sáu tháng (2) ngày 1er hay 15 tháng mấy

a cả năm hay nửa năm thì xin gửi về trả ngay cho



Năm năm về trước, khi tôi còn ở trong giáo giới, tôi thường phàn nàn với các bạn đồng sự về nỗi học trò mình kém quốc-văn lắm. Sự kém ấy không phải tại các ông giáo không chuyên dạy mà chỉ tại trong chương trình thi Sơ-Học Pháp-Việt không có bài gì về quốc-văn cả. May thay, cách đây ít lâu, vừa có nghị-định thi Sơ-Học Pháp-Việt phải có bài luận quốc-văn. Trong kỳ thi, nay đã có bài này, tất học trò phải luyện món ấy. Nhưng luyện thì phải có sách. Sách ấy tức là quyển **Luận Quốc-Văn** mà ba ông: Nguyễn-đức-Bảo (giáo học), Đoàn-Quán (cử-nhân), Vũ-văn-Quản (giáo học) cùng soạn (1).

Trong quyển sách này trước hết có nói qua về các thể văn và cách thức làm văn, sau đến các bài làm mẫu và đầu bài tương-tự, có sáu mục: tả chân, thuật truyện, viết thư, từ hàn, luận thuyết và cảm hoài.

Các bài soạn công phu lắm, thực là quyển sách rất có ích cho các ông giáo và cho các học sinh. Vậy xin có lời khen ba ông và vui lòng giới thiệu cùng các đọc-giả.

X

Bản-chí lại tiếp được cuốn « **Comment expliquer une fable de la Fontaine?** » của ông Lê-công-Đắc soạn toàn bằng Pháp văn. Mục đích sách là dạy cách giảng nghĩa và bình phẩm một bài ngụ-ngôn của La Fontaine tiên-sinh thì phải thế nào. Sách làm rất dụng công. Mỗi chữ, mỗi câu tác-giả giảng nghĩa từng li từng tí, rồi bình phẩm cả đến điệu thơ tây, Sau hết tác-giả khảo

(1) Sách dày 154 trang, in tại nhà in Trường-Phát Nam-định và có bán tại Đông-Tây ấn-quán Hanoi.

Kính cáo các nhà văn

Vì có nhiều bạn đọc báo tỏ ý, nên bản-chí mở ra cuộc thi Đoàn-thiên tiểu thuyết này:

Thẻ lệ:

1° Thi soạn một bài đoàn-thiên tiểu-thuyết. Bài thi không được giải quá 6 trang giấy viết (khổ giấy học trò = $19 \times 32^{\text{cm}}$).

2° Văn thi nên viết rõ ràng, đánh máy càng hay. Dưới bài chỉ ký tên hiệu, nhưng mỗi bài phải kèm thêm một cái phong bì dán kín, trong biên rõ tên và chỗ ở của tác-giả. Ngoài phong bì đề rõ mấy chữ: *Dự cuộc thi tiểu-thuyết đoàn-thiên*. (phong-bì này đến khi cần xem ai được thưởng mới mở)

3° Hạn nhận bài đến cuối tháng Mai 1934 là hết.

Giải thưởng:

1° Giải nhất: 10\$ sách và 2 năm báo V.H.T.C.

2° — nhì: 7\$ — và 2 —

3° — ba: 5\$ — và 1 —

và 7 giải nữa mỗi giải 1 —

Sự xét i hưởng

Những bài dự thi, bản-chí đồng-nhân xét qua một lượt, lựa bỏ những bài thực kém, còn bao nhiêu sẽ lần lượt đăng trên báo.

Sau khi đăng hết, chúng tôi sẽ in sẵn một cái biểu kê các bài có chưa số thứ tự ở trên rồi tùy ý các đọc-giả lựa chọn trên dưới. Bài nào được nhiều vị cho là hay thì bài ấy được giải nhất. Bài nào được nhiều vị cho là hay thứ nhì thì bài ấy được giải nhì... v... v...

cửu cả đến nguồn gốc bài ngụ-ngôn ấy do hai bài văn mà La Fontaine tiên-sinh đã bắt chước. Hai bài đó, một bài bằng cổ pháp-văn (tiếng tây đời xưa) và một bài bằng La-tinh. Tác-giả đều dịch ra kim pháp-văn (tiếng tây đời nay) cả. Sách dày 20 trang. Giá bán 0\$10. In tại nhà in Đông-Tây, 193, hàng Bông, Hanoi.

Vậy bản-báo có lời cảm tạ tác-giả và chúc tác-giả xuất bản nhiều sách có ích hơn nữa.

KH. S.

Ngài nào nhận được số báo trước mà không gửi trả lại, thì chúng tôi coi như đã thuận mua năm, vậy xin các Ngài cắt mảnh giấy mua báo ở trang 11 mà gửi về cho chúng tôi để tiện việc biên số dự cuộc sổ sổ cuối năm

CHUYÊN VUI

CHUYẾN TÀU VÀNG

Còn gì buồn hơn là đi một chuyến tàu vắng! Nhất là về mùa rét, cửa hai bên đóng kín như bưng, nhưng ác nghiệt, hai lối ra vào vẫn chống toang hoang để chỗ cho ngọn gió lạnh lùa vào. Hành khách lơ thơ chỉ độ vài ba chục người, người nào cũng thu lại ít chỗ nhất, chen vào nhau hết cả một bên ghế, chắc để cho ấm; chỉ có ghế bên kia là trống trọi một người đàn bà trẻ ngồi ngay ở giữa. Người ấy sợ thẹn mà ngồi một mình thế chẳng? Chẳng hiểu tại sao, tôi sắp hành lý của tôi ngay bên cạnh người ấy. Có lẽ cả tàu họ nhìn tôi, nhưng, mặc; họ biết ấm, dễ thương tôi không biết ấm hay sao? Người đàn bà không nhúc nhích; con mắt nhìn lảng ra tận đằng xó tàu, tôi ngồi chưa được ấm chỗ đã thấy lù lù ở ngoài vào một người đàn ông; cũng nhìn do dự như tôi nhìn lúc này, rồi cũng quả quyết tiến đến bên... tôi, ngồi xuống. Hành lý người ấy chỉ có một tờ giấy nhật trình cũ gấp nhỏ, cầm ở tay, thu thu vào trong áo. Người ấy ngồi cạnh gói hành lý của tôi, dỡ nhật-trình ra xem. Tôi liếc mắt nhìn, thì ra một tờ Trung-Bắc đã từ năm 1932 rồi, tính ra mới được có hai năm. Tôi tò mò nhìn người hành khách ấy: một bộ mặt xương sần, bụng dừ; hai con mắt lăm lét; một cái cổ... mốc để đã đến hai năm nay chưa được một giọt nước tưới vào. Cái cổ áo trắng trong, màu gì tôi cũng chẳng biết, một cái

màu tằm mờ hời đã lâu năm chưa được một tí sà phòng. Lại còn cái áo ngoài bằng thứ vải gì tôi cũng chẳng biết nữa vì lăm chỗ mất hẳn cả một lần sợi; còn trơ ra một cái màu vàng đen nhợt.

Ấy là tôi quên chưa kể cái khăn xếp, đôi giày ta, vừa mới lấy ở trong sọt rác của nhà ai. Ông hành khách ấy, ngồi chăm chú xem tờ Trung-Bắc, thỉnh thoảng gật đầu ra bộ khen hay lại rung đùi ra chiều đắc ý. Trong lúc ấy, người đàn bà vẫn còn nhìn ra đằng xó tàu; mãi đến lúc anh hàng bánh tây đi qua đặt hàng xuống trước mặt, mới quay lại. Người đàn bà mua; tôi không đói, nhưng không hiểu tại sao tôi cũng mua, mà mua những hai cái. Chúng tôi ngồi ăn. Quả nhiên tôi không nuốt được thật: mất tôi chỉ thu cả vào người đàn bà, thì tôi chỉ nghĩ về người đàn bà. Tôi để cái bánh tây ra một bên, giả vờ xem nhật-trình, để nhìn người đàn bà của tôi... Nói là một người đàn bà thì khi quá mà nói là người con gái cũng không được đúng; người này trạc độ ngoài hai mươi, mặt đầy đầy, da trắng hồng, tay nhỏ nhắn, thuôn thuôn, như bột nặn. Chân cũng nhỏ, đi tất trắng, gác lên trên chiếc giày cao gót. Tôi chỉ nhìn được có thế, nhưng tôi nhìn đi nhìn lại cho thật kỹ; xem từng ly từng tý cái màu thù ở mũi giày cườm; tôi thấy cả một lốt bùn nhỏ sù ở gấu quần trắng; tôi thấy cả ngón chân cái thỉnh

thoảng cựa cựa; tôi còn thấy... Ô hay! bên cạnh tôi hình như có tiếng động; tiếng rút dần dần, rất khẽ, rất khẽ. Gói hành lý tôi đã ngồi vào một góc rồi, chỉ còn có cái bánh tây vắt lỏng chổng ra ngoài. Chẳng nhẽ ai lại lấy cái bánh tây của tôi? Bỗng thoáng qua trước mắt, tôi thấy một bộ mặt xương sần, bụng dừ; hai con mắt lăm lét, một cái cổ... mốc... Rồi tôi đoán ra; tôi ngồi im lặng để nghe... vẫn còn tiếng rút khẽ... sột soạt, sột soạt, rồi im, im lặng. Bảy giờ, ông hành khách cạnh tôi đứng dậy, một tay cầm tờ nhật-trình, một tay thu vào bọc. Tôi bỏ nhật trình xuống nhìn theo người khách... Các người ngồi bên kia cứ chăm chú nhìn tôi, hình như bảo « Có thằng nó vừa ăn cắp đấy. sao không theo bắt đi? » Nhưng tôi ngồi im, thoáng nhìn xuống chỗ ngồi thấy gói hành lý còn nằm nguyên, chỉ có cái bánh tây là mất. Mà người hành khách cũng đã lần đầu rồi. Lần đầu ở đời tôi, tôi thấy thực hiện câu: « Đói ăn vụng, túng làm liều ». Một lúc đã lâu, tôi còn đương lần lần nghĩ về sự khổ sở đói rét, thì lù lù ông hành khách lúc này lại dẫn đến... ông nghiêm nhiên như người không biết gì, hình như ông vừa đứng dậy đi đại tiện hay tiểu tiện về... ông lại ngồi chỗ cũ, lại giờ tờ Trung-Bắc năm 1932 ra xem, ông lại rung đùi đắc chí.

Tôi mặc ông với sự tự nhiên của ông, tôi còn công việc của tôi chứ. Mùa rét được ngồi bên

một người đàn bà không còn gì ấm bằng, nhất là người đàn bà ấy lại đẹp, mà nhất là mình mới có 18 tuổi (cố nhiên là chưa vợ). Tôi muốn những cái phút thật lâu, lâu đến không bao giờ hết, để tôi được ngồi ấm mãi.

Ô hay! bên cạnh tôi lại có tiếng động, giống tiếng động lúc nãy. Vâng! còn cái bánh tây, mời ông soi nốt, rồi ông để cho tôi được im. Thưa ông, tôi mới có 18 tuổi thôi và ông cũng nên biết rằng lần này là lần đầu mà tôi được hân hạnh ngồi bên một người đàn bà đẹp... sốt soát... sốt soát... rồi im im lặng... ông lấy song rồi. Mời ông ra một số tàu nào đó, ngốn cho nó hết cái bánh tây, rồi hoặc ông sống hay chết, thay đời ông... miễn là ông để cho tôi ngồi im, hưởng sự ấm...

Có lẽ bên ngoài gió thổi lạnh lắm. Cứ trông thoáng những người nhà quê đứng co-ro thì đủ biết. Trong này sao mà ấm thế! Ấm hơn là đắp trần bông! Người đẹp, cả đến cái tóc cũng đẹp... cái vành khăn chít cũng đẹp, tóc bôi thứ dầu gì mà thơm thế, bóng thế, chẳng bù cho đầu mình... Chuyển này đã lâu lắm, không thấy người hành khách dở lại; tàu đã đi mấy ga rồi, tôi cũng chẳng biết.

Chợt tàu đến Phủ-Lý... Tôi búi ngùi đứng dậy, trông ra thì trời ơi! Cái bánh tây thứ hai còn nằm nguyên, nhưng gói hành lý của tôi đã mất... Tôi sửng sốt, nhón nhác nhìn khắp tàu. Ai nấy nhìn tôi một cách thương hại, người đàn bà đẹp cũng nhìn tôi là lần đầu và cũng là lần cuối cùng; nhưng cái nhìn ấy nói rằng: «Hỡi đứa bé dại dột kia, người đã biết chưa?»

S. H.

Chuyên la

Một cái hình luật rất mới ở nước Mãn châu :

CHÓ ĂN THỊT NGƯỜI !

Thân - báo bên Tàu ra ngày 13/3/34 có đăng câu chuyện lạ này :

Ở thành phố lớn Thẩm-dương và Trường-xuân có lập trường hình như cái chuồng, ngoài đóng rào bằng cây, trong nuôi chó, nếu bắt được người Tàu như bọn nghĩa quân mà người Nhật cho là nguy hại, thì bỏ vào trong chuồng ấy cho chó ăn thịt.

Thứ chó này không phải như chó thường đâu, chó này có huấn luyện hẳn hoi mà cách huấn luyện cũng mới mẻ lắm :

Đầu tiên bắt chó nhốt vào trong chuồng, không cho ăn uống gì cả, để cho nó thiệt đói.

Sau mấy ngày, làm 2 người bù nhìn, một người ngoài bận áo quần đồ hòa phụ của người Nhật mà trong nhét những đá sạn đất sỏi. Còn người thì ngoài bận áo quần theo kiểu người Tàu, mà trong nhét những thịt bò đồ ăn v. v . . . Bỏ 2 người bù nhìn kia vào trong chuồng kia, tự nhiên bày chó đói xúm nhau đánh xé, xé người bù nhìn Nhật thì gặp những đá sỏi, chẳng nuốt được miếng nào trái lại xé người bù nhìn Tàu ra thì trúng những miếng ngon, tha hồ no say một bữa.

Tập quen như vậy, sau bày chó kia đã lãnh thụ được bài học kinh nghiệm, thấy người Nhật thì làm lơ không thèm cắn xé, mà hễ thấy bóng người Tàu là xúm nhau xé không còn một mảnh sót.

Thứ chó vào cái trường học « ăn thịt người và có não phân biệt » ấy đã tốt nghiệp rồi mới chở sang nước Mãn - châu (phải biết không dùng hình ấy ở nước văn minh Nhật, mà chỉ đặt ra cái chuồng hình này để thi hành với người Tàu).

Tờ báo Tàu thuật chuyện trên có thêm lời bàn như vậy :

Đọc giả nghe chuyện này, tất nhiên rùng mình và lè lưỡi. Thưa ra cách huấn luyện khôn khéo kia, có phải chỉ thi hành cho loài chó mà thôi đâu, chính đối với người cũng dùng cách ấy mà sử dụng. Chúng ta thường thấy luôn kia : một cái phiếu vàng đáng giá 3 đồng, một cây súng, núp mình nơi tổ giới mà hò hét om sòm, gặp người thì nhả nanh dương vuốt ra, bọn ấy không đáng kể. Đến như bọn quân phiệt, chánh khách và có bọn tự xưng là phái trí thức xen vào nữa, có lắm kẻ vì miếng ăn ngon cũng vào cái trường huấn luyện như trên mà làm tay sai cho người Nhật. Ở miền Bình tân thiếu gì bọn ăn thịt đồng loại nữa tưởng không đáng trách loài chó kia ».

T. (Tiếng - Dân)

HIỆU

SINH-THANH

59, Rue de la Citadelle - Hanoi
(Gần rạp chiếu bóng Olympia)

■

NHÀ GIỒNG RĂNG MỚI MỞ CHUYÊN
LÀM, CHỮA RĂNG. CÔNG VIỆC
CẦN THẬN. CẦN HỎI ĐIỀU GÌ,
= XIN VIẾT THƯ VỀ. =

Chú thích những áng văn cổ

BÀI TỰ TÌNH

Của ông CAO-BÁ-NHẠ

(Tiếp theo)

Gông ba thước ai bày nên nợ,
Củi một gian khéo giở ra trò.
Mới qua là kẻ văn-nho,
Bỗng nay đổi dạng tù-dồ (137) bởi đâu!
Tắm-tức nổi ngâm sâu nuốt giận,
Thồn thừ thay thở vắn than dài.
Đến nay mới rõ thói đời,
Giả tình trước mặt, dối lời sau lưng (138).
Trận gió thổi, vang lưng trống giục,
Lối bụi mù, chen chúc quân gian,
Tám vai quảy nặng người oan (139),
Gần xa trăm miệng đồn ran phố phường
Bên năn-nỉ người thương người hỏi,
Ngoài sơn sao kẻ nói kẻ cười.
Phong-tao (140) ra dạng con người,
Dịu-dàng nét mặt ra loài văn-nhân.
Nỡ dầy đoạ phong trần nặng kiếp,
Đề tơ vương oan nghiệt lạ đời.
Đã dầy một đoá hoa mai,
Phầm tiên lưu-lạc trần ai lạ lũng.
Nhờ nhật nguyệt soi trong can-phế (141).
Xin giang sơn giải về tâm-trường (142).
Nặng lòng trần trọng lời thương.
Thương nhau là khách qua đường biết sao.

Qua cửu-mạch (143) cao-cao cửa đỏ,
Trông lục nhai (144) sồ-sộ gác vàng.
Những quen số sinh diên trang (145),
Hải hùng nghi-vệ công đường viên vông.
Mặt bảo kính soi lòng ki-lữ (146),
Đuốc linh tế thấu chữ kỳ oan (147).
Bức tranh vẽ bước gian nan,
Thanh-thiên bạch-nhật niềm đan giải trình (148).
(Còn nữa)

- (137) Tù đồ : bọn người bị giam.
(138) Câu này chỉ trích thói đời giả dối : trước mặt mình làm ra bộ tử-tế, sau lưng mình thì nói vụng nói xấu.
(139) Câu này tả bọn người khiêng cái cũi giam tác-giả ở trong.
(140) Phong tao : nghĩa đen là thiên « quốc-phong » trong kinh Thi và bài « Ly-tao » của Khuất-Nguyên là hai áng văn hay. Nghĩa bóng là người văn nhã thanh-tao.
(141) Can phế : gan và phổi.
(142) Tâm trường : tim và ruột.
(143) Cửu mạch : chín lối đi. Tiếng đề nói về chỗ vua quan ở.
(144) Lục nhai : Sáu đường phố. Tiếng đề nói về nơi thành tỉnh cùng chốn kinh-đô.
(145) Diên trang : ruộng và trại ; nói nơi quê mùa.
(146) Bảo kính : gương báu, vì với lòng công minh của vua quan. Ki-lữ : kẻ bị lưu lạc.
(147) Linh tế : con tề, sùng nó có một điểm sáng thông lên trời. Đuốc linh tế là đuốc sáng lắm, vì với lòng công minh của người trên. Kỳ oan : cái oan lạ.
(148) Câu này nghĩa là : trước trời xanh và giữa ban ngày (ý nói không dấu diếm gì cả) đem lòng son (trung thành) của mình mà giải bày.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC và DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

XIN CHỚ COI THƯỜNG

Bệnh ho ai cũng tưởng là bệnh tầm thường mà không quan tâm đến, nhưng chính nó là bệnh khó chữa, mà dễ nguy hiểm, nhiều người mắc bệnh ho mà thuốc nào cũng không khỏi, không phải là tại bệnh không chữa được, chính là tại thuốc không hay cả. Nhà thuốc **NAM THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc kiến, Hanoi** có môn thuốc ho (Thanh phế-chỉ-khai số 88) nhãn quả Địa-Cầu, mỗi ve giá 0\$30, người lớn trẻ con hoặc ho khan, ho gió, ho đờm, ho gà, ho hen, xuyên, ho ra máu, và ho lao, v. v. hoặc mới mắc, hoặc lâu, hoặc nặng, hoặc nhẹ, bất cứ ho cách nào, chỉ uống một ve là khỏi liền. Thực là một thứ thuốc ho hay đệ nhất, không thứ thuốc ho nào sánh kịp, có bán tại các nơi sau này : Tiệm PHÚC-HƯNG-Long Thanh-Hóa, tiệm VINH HƯNG Tường Nghệ-An, tiệm VINH TƯỜNG Huế, tiệm LY XUÂN Hòa đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm HOÀNG TÁ Qui-nhon, tiệm MỘNG LƯƠNG Nha trang, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngai, tiệm LÊ NAM HƯNG Phan Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam thiên Đường ở các tỉnh khắp xứ Đông Dương.



ĐÚC LƯỚI CÂY

Xưa có một ông quan to, tính hay ăn giàu, nhà bã miếng này, ăn luôn miếng khác, dù ở trước mặt công chúng cũng vậy.

Ngay thừa ấy cũng lại có một nhà văn-sĩ, tính vốn kiêu căng, nét lại ngông cuồng, tuy số phận long đong nhưng có danh, (tôi quên mất tên, đọc-giả chú-tôn ai biết bảo giùm cho, và xin bảo cả ông quan ấy là ai nữa).

Hễ quan đi chỗ nào thì nhà văn-sĩ cũng theo đi chỗ ấy. Quan

nhà một miếng bã giàu, vứt ra đất, thì nhà văn-sĩ lại cố chen vào nhặt lấy mà dúi vào vạt áo. Linh tráng cùng công chúng thấy thế, ai cũng lấy làm ngạc nhiên, có hỏi ông nhặt bã giàu để làm gì, thì ông đáp rằng nhặt để đúc lưỡi cày. Họ lại càng lấy làm ngạc-nhiên mà ồn-ào cả lên; chẳng mấy lúc mà tiếng đến tai quan. Quan ngoảnh mặt lại thì quả thấy ông nhặt bã giàu thật; hỏi ông thì ông cũng đáp như trên. Quan cũng ngạc nhiên lại hỏi gặng:

— Bã giàu làm thế nào đúc được lưỡi cày?

— Bầm cụ lớn, tôi nghe tục ngữ nói rằng: « Miếng người sang có gang có thép ». Chắc rằng tục-ngữ đã nói câu gì không mấy khi sai. Mà bã giàu cụ lớn nhà ra, tôi chắc là gang thép đấy, nên tôi nhặt mang về để đúc lưỡi cày xem có được không.

Quan nghe ông nói xong, cũng biết rằng mình gặp một anh ngông cuồng giả diễn giả đại để láo xược với mình đây, nhưng nhà văn-sĩ nói có lý, không sao trị tội được, bèn hỏi:

— Thế thầy làm nghề đúc lưỡi cày à?

— Bầm không. Tôi là học trò.

— Thế đã là học trò thì phải tìm câu mà đối lại với câu kia. không đối được thì phải phạt.

Nhà văn-sĩ nghe quan truyền, ngẫm nghĩ một lúc, giả cách nghĩ, rồi nói:

Ai gửi mua báo mà chẳng kèm mandat hay tem thư (cò) thì chúng tôi không gửi báo mà cũng không trả lời

— Bầm cụ lớn, câu kia là câu tục-ngữ, tôi cũng phải tìm một câu tục-ngữ mà đối thì mới xứng đáng. Tôi tìm được một câu rất hay, chỉ phải có một chữ tho thối. Cụ lớn có cho phép thì tôi mới dám đọc.

— Được, thử đọc xem nào.

Quan vừa cho phép, nhà văn-sĩ liền ung dung đọc luôn rằng: « Đồ kẻ khó vừa nhọ vừa thâm »...

BÙI-TIẾN-RÍNH

Ra chậm mấy kỳ vì lập nhà in

PHỤ - NỮ' THỜI - DÀM

số 23

Đến chủ nhật 29 Avril này sẽ ra 32 trang

Có những bài:

VỀ NHỌ BÔI HÈ

Phóng sự về đời đào, kếp của THIÊN-HƯ

HY SINH

Chuyện dài, tả một cuộc đào mả trừ trùng. của MINH-TƯỚC

CÁI HÀNG RÀO

Chuyện ngắn về chữ tiết của V. T. PHỤNG

BẮT HÌNH DONG

Phóng - sự đặc biệt về phụ-nữ của phái-viên: PHAN THỊ-THƯ

Cùng những mục: TIỂU PHÉ BÌNH, CHỊ EM NĂM CHÁU, DƯỚI MẮT CHÚNG TÔI, NỖI LỜI ĐỒNG NGHIỆP, NHI ĐỒNG, GIA - CHÁNH, VỆ - SINH, SÓNG GIÓ NGOÀI KHƠI v. v...

Số 24

Sẽ có: RẪN BÁO OÁN

Chuyện dài về một nghi-án đời Lê của DẬT-LANG

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG

Vở kịch của đàn bà nghèo

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỦ HÀNG, THỦ HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY RUỘM, HOẶC VÌ THỦ HÀNG RUỘM KHÔNG AN PHÂM, XIN CỬ ĐEM ĐẾN BẢN HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY

Giá rất hạ - Công việc cần thận

VĂN CHUYỆN KÝ**CÔ THỰC - VIÊN**

Cô người làng Mong - mỗi, huyện Ao-ước, tỉnh Trông-đội trong nước Nam.

Cô học nhiều, quốc văn giỏi, chữ Hán, chữ Pháp đều có nghiên-cứu, thơ văn hay có tiếng; trong văn - giới bấy giờ thường gọi tôn là Thực-Viên tân nữ sĩ, nhưng cô không như các cô nữ sĩ giả hiệu khác chỉ tập - tọng biết nói được mấy tiếng tây, đi đâu cũng phun ra từng chàng « toa toa moi moi » nhặng lên; học lỏm được ít câu sáo trong các tiểu thuyết ái-tình để viết thư « chim trai »; đánh cắp được trong mấy tập thơ, mấy bài báo, gộp nhặt chắp nối thuynh thoảng làm ra một vài văn thơ, một vài bài văn những tình cùng duyên, những sầu cùng mộng; ngồi đâu cũng nói giốc nào bình quyền, nào giải phóng, nào tự-do mà chính thân mình bao giờ cũng là loài sâu sống bám, lúc ở nhà sống bám vào cha mẹ, lúc lấy chồng lại sống bám vào chồng. Cô Thực-Viên không thế. Cô nói tiếng Pháp nhanh như dầm, mà ngoài lúc giao tiếp với người Pháp ra, đối với người bản-quốc, cô không nói tiếng Pháp bao giờ. Thơ văn cô toàn là những tư-tưởng, những lý-thuyết mà cô sở đắc ở chỗ tinh túy trong sách chữ Hán hoặc sách chữ Pháp rồi cô suy diễn phát huy ra để tự luyện dưỡng đức tính mình, cũng có in ra thành sách hoặc đăng ở các báo để giúp ích cho

người đọc Về những lý-thuyết bình quyền, giải phóng, tự do v. v. thì cô thường biện bạch rất thông thiết rạch ròi, mà kết luận cô đều trách cứ vào cái tư cách tự trị và cái năng lực tự lập của người phụ - nữ, hề về đường tri - thức, về đường doanh nghiệp mà phái yếu mình cũng đủ sức hợp tác với cánh mày râu, ấy tức là bình quyền, tức là giải phóng, tức là tự-do, chứ chẳng cần gì phải cồ-động hô hào về những chuyện đó.

Cô lại rất nhiệt tâm cải-cách: đang lúc những chị em cùng loạt với cô đều còn ăn mặc đi đứng một cách mềm yếu thướt tha, mà cô dám bạo rạn cắt tóc ngắn, không đeo hoa tai, không mặc yếm, sáng chế ra một kiểu quần áo rất gọn gàng mà cũng rất sinh sản, tự mình mặc trước, dọi mũ, đi giày bít gót; cô cho những cái ấy có quan-hệ về sự vệ dưỡng thân-thể và làm lung công việc, nên cô nghĩ được cách tiện lợi có ích và không giảm mất vẻ đẹp, thì cô quả quyết làm ngay. Đi xe đạp, cầm máy ô-tô, cô cho thế là thanh lịch mà lại khỏe người. Ai chế nhạo cô về cách ăn mặc đi đứng của cô thì cô ôn - tồn trả lời rằng: cái đẹp của đàn bà mình là cốt ở cái vẻ mặt thủy - mị, cái duyên cười nói, cái bộ nhanh nhẩu nhẹ nhàng, dịu dàng đảm thắm, chứ có phải mềm - mại, éo-lả, ẻo ẻo, dún - dầy là đẹp

đâu. Xưa nay mình ăn mặc đi đứng như lối cũ đã quen đi, thấy lạ mắt thì không khỏi coi là chướng; nhưng nếu sau phần đông người theo lối mới thì khi đó giá còn sót một số ít người theo lối cũ, mình lại trông thấy chướng mắt ngay; tức như đàn ông mấy chục năm trước, ai cắt tóc ngắn trông chướng mắt biết chừng nào, mà đến bây giờ ai trông thấy còn cái búi tóc nào lại chằm - chộ tức cười quá; người ta chỉ vì cái thói quen nó bắt buộc, nên bao nhiêu cái hư, cái tệ, nhiều khi tự mình cũng biết là hư, là tệ mà có bỏ được đâu. Ấy cô đối với cái mới bằng-bái sốt sắng như thế.

Cô cũng thật đặc là một cô gái « tân - thời ». Các bà đứng tuổi cũng bĩu miệng chỉ cô là gái « tân - thời ». Thế nhưng mà chính những cô « tân thời » khác lại ít ăn cánh với cô, vì cô lại tuyệt không giống những cô « tân - thời » khác chút nào cả. Quần áo cô, kiểu may thì mới, mà toàn bằng lụa, the, bằng, nhiều của nội-hóa cả, không có nạy vào hàng khách, mai vào hiệu bom bay, hết một nầy đến một khác như các cô kia. Cô không son, không phấn, không sáp thơm, không nước hoa; cô thường can các cô kia là dùng những cái ấy chẳng những hại tiền mà lại hại đến thân thể mình nữa. Cô không kính gọng vàng, không đồng hồ tay, không bót-lờ-phơ

đầm, không giầy truyền quả tim, không mặt nhẫn đeo tay, không khăn san quàng cổ, không vòng, xuyên, hoa, hột, đeo vàng giắt ngọc như các cô kia, cô cho là những đồ xa xỉ vô ích cả, mà đi lại thêm yếu ớt, làm lung thêm gương ngáp, thêm một khoản chi phí nặng nề cho cha mẹ chồng con, lại chỉ tổ cho quân đao tặc nó dòm dõ dinh mò, có khi mất của hại mình cũng có. Cô rất chú-trọng về chức nghiệp: nữ-công, gia-chính đều tinh tường cả. Lúc còn ở nhà, trông nom về việc buôn bán cho mẹ: cô lựa lấy những phương pháp mới về sự thương mại của người Pháp, giúp mẹ mở mang cái nghề buôn tơ lụa được phát-đạt to tát hơn trước nhiều. Sau khi cô đã kết duyên với một vị Đốc-tơ, tuy khoản thu nhập của chồng đã thừa đủ chi dụng trong gia đình, cô cũng lập một ngôi hàng tơ lụa, buôn bán đứng đắn lắm. Cô chăm chỉ công việc, từ việc buôn bán trong cửa hàng cho đến việc trông nom con cái, nhà cửa, bếp nước, không việc gì nhãng bỏ. Cô hết sức phản đối các cô kia chỉ ăn đứng ở nề, đàn đúm chơi bời, nào ô-ten, nào cao-lâu, nào hát tuồng, nào diễn kịch, nào chớp bóng, tề nũa lại la cà vào cả những nhà nhẩy, nhà hút mà cũng nghênh ngang vác cái bộ mặt « tân thời » lên, không còn biết xấu hổ là gì. Những việc từ-thiện, việc công ích có nhóm họp bàn định thì cô nong nả trước tiên; nhưng không bao giờ ai trông thấy cô đi túm năm tụ ba ở những nơi đám hội nô đùa hay ngồi lê nói mách. Cô cũng ham thể thao lắm; cô thường nói với chị em bạn: những chị em làm lung ở nơi

đồng áng, hoặc hái dâu chần tằm, hoặc ươm tơ dệt cửu, phần nhiều họ được khỏe mạnh hơn bọn chị em mình ở nơi thành thị nhiều; họ không cần thể thao, mà cái nghề nghiệp của họ giúp cho họ được thở hút không-khí tốt và vận-động thân thể luôn; mình ở nơi thành thị, ít làm việc lao-động, mà chỗ ở cũng ít được thông thoáng rộng rãi như nhà quê, cần phải có một trường thể dục để tới đó thay đổi không khí và vận-động thân thể thường mới giữ được sức khỏe. Cô cùng mấy cô bạn đồng chí có lập một trường « phụ-nữ thể dục » trong có sân quần, có cây đu, có hồ tập lội; cứ sáng tinh sương là cô dạy, đi bộ chơi ở mấy con đường thoáng rộng, đến trường chơi vận động một lát; tối trước khi đi ngủ cũng vậy; nhưng đến mấy cuộc mà các cô tân thời kia tổ chức như thi đi bộ, thi xe đạp, thi đánh quần vợt thì cô nhất định không tán thành: cô bảo chơi thể thao cốt để vận-động thân thể cho có thường và có chừng mực mới tốt, chứ bày ra những cuộc tranh ăn tranh thua mà chơi quá sức lại có hại, vả không giữ thường được thì có ích gì. Bởi thế cô rất phản nản về cái lối, cái dõm của các chị em « tân thời » mà quyết chí tìm phương kiêu chính.

Hiện cô đứng chủ-trương một tờ nữ-báo ở Hà-nội, chuyên đề xướng cái chủ-nghĩa phụ-nữ tự trị tự lập, đem những điều hay lẽ phải mà đưa dắt bạn gái trong lúc tân cựu giao thời. Cô lại có lập một cái hội « phụ-nữ chức-nghiep », khắp các nơi đều có đặt chi bộ có cất ủy-viên hội chuyên việc khuyên bảo và giúp đỡ cho chị em bạn gái ai cũng có một cái

chức-nghiep chính đáng để mưu sinh, lại đối với các bạn gái nhà quê hiện đã có nghề nghiệp đương làm thì tìm cách cải-lương những điều vụng dại. Xem chừng phụ-nữ trong nước đã khuynh-hướng về chủ-nghĩa của cô đề xướng rất nhiều. Kể-thức-giả cũng tin vào cái tài đức, cái kiến-thức và cái nghị-lực của cô mà chắc có kết-quả tốt cho phụ-nữ tương-lai trong nước.

DƯƠNG-BÀ TRẠC



Các bà _____
 _____ Các cô _____
 _____ nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

流 女 國 南

CỦA ÔNG
 SỞ - CUÔNG LÊ - DU

●

86 trang — Giá 0\$20

■ ■

Mua một quyển gửi bằng
 timbres postes (nhớ thêm 0\$06
 tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Nguyễn tướng quân nghe báo biết là Đinh tướng quân đã kéo quân đến, liền nóng tiết lên, mặt đỏ hầm hầm, phóng ngựa thúc quân ra, truyền lệnh gấp đầu đánh đấy, nhưng lúc ra tới nơi, không thấy quân mã gì cả, chỉ thấy Đinh tướng-quân đã xuống ngựa nép ở bên đường, tay dắt giây cương cho vương phi cùng vương-tử ngồi trên mình ngựa, trông thấy Nguyễn tướng-quân đến, xụp xuống lạy mà khóc òa lên; vương-phi vương-tử cũng vái chào Nguyễn tướng-quân một cách rất vui vẻ đầm thắm. Nguyễn tướng-quân thét ngay lên mà rằng :

— Bớ Đinh - Điền, mi quên cả ơn nghĩa, trái cả luân thường, dâm loạn vương-phi, hành hạ vương-tử, đã làm cho tan nhà nát nước, bêu xấu cùng nơi; nay đem hàng ngàn quân mã tới đây, định bắt giết anh em ta đấy chẳng? Mi có muốn bắt giết anh em ta thì hô quân mã áp đảo mà giao phong cùng ta, quyết một trận trống mái, chứ còn giả bộ cung kính làm gì. Ta cấm gan im ruột về mi đã lâu, nếu mi không bắt giết nổi ta, thì mi cũng bị ta bắt giết, báo trước cho biết, dờ hồn!

Đinh tướng-quân khóc nức khóc nở mà rằng :

— Em đây đem đầu nộp trước hai anh bầm vằm xẻ mổ thế nào tùy ý; cái nỗi oan khổ của em, bây giờ cũng không phải là lúc có thể biện bạch được. Em đã được trông thấy hai anh bình yên vô dạng, lại có chút tư cơ bằng ta, có quân mã, có khí giới, có nhân - dân, có đất cát, mọi sự sẵn sàng, cái cơ khôi phục không

xa, em có chết cũng đành nhắm mắt; chỉ xin rước đại-kha ra đây, em xin giao trả vương-phi cùng vương-tử, và có hơn tám trăm quân lính bấy nay em thu thập ở các làng được đấy, mong hai anh rộng lượng dung nạp cho chúng khỏi bơ vơ mà thôi.

Wương phi vương-tử cũng đồng thanh nói :

Xin Nguyễn tướng-quân thư giận cho mẹ con tôi được nói một câu : Tam - đệ vốn một gia trung thành, trước sao sau vậy; những chuyện phao đồn ở ngoài là cái gian mưu phản gián của quân giặc cả; dân làng họ khờ dại, họ mới đến nổi mắc lừa, chứ như tướng-quân cao minh, sao cũng hoặc về đều tiếng thị phi mà tự cam đeo mình vào trong cái cam gian mưu phản gián ấy.

Nguyễn tướng-quân vẫn còn đương cơn giận, càng nghe lời phân giải càng đầy mủi tiết lên, lại thét lên gọi những quân hầu rằng :

Thôi! chẳng nói lời thôi gì nữa, bay cứ việc trói cổ thắt phản tặc Đinh-Điền lại cho ta.

Có một tên ngũ-trưởng theo hầu Nguyễn tướng-quân đến trước bầm :

— Thưa tướng-quân, con xét Đinh tướng-quân con không có chút gì giả dối cả, dáng mặt râu rĩ, lời lẽ thiết tha, ai nghe thấy cũng biết là người thành thực; vả một mình đến trước tướng-quân tạ tội, hơn tám trăm quân mã đều bắt đóng tại ngoài địa phận đợi mệnh tướng-quân, không phải người thành thực không khi nào lại thế. Miệng thế phao đồn có lấy gì làm bằng

chắc, biết đâu chẳng chính là gian mưu phản gián, làm cho anh em chia rẽ, mình lại tự chặt chân tay của mình đấy ư? Xin tướng - quân xét lại.

Nguyễn tướng quân nói:

— Người đừng có lầm. Người xưa đã dạy: gian lớn giống trung, nịnh lớn giống tín. Cái tội ác của Đinh-Điền, khi ta còn ở bên miền Hoa-lư đã xét biết doan đích lắm; nay nó thấy anh em ta yên sở ở đây, sợ có ngày báo phục, nên đem đại đội quân mã đến tỉnh bề chụp đánh để tiết nọc anh em ta, nhưng đến đây dò thám biết thế lực quân ta đã mạnh, liệu chẳng trừ diệt được nào, mới lại xoay ra mặt giả tín giả trung, đóng quân ở ngoài địa phận, một mình tới đây giả vờ ta tội, xin giao trả vương-phi vương-tử cùng dâng nộp hơn tám trăm quân, để hồng lại được đại kha ta tin dùng, lừa được binh quyền vào tay, bấy giờ mới tính bề trở giáo. Anh em ta lại đại gì nuôi ong tay áo tự chui đầu vào bẫy của đũa tiểu nhân giáo quyết kia.

Đinh tướng - quân chẳng nói chẳng rằng, cúi đầu chịu trời. Vương-phi nói:

— Tam-thức có tội lỗi gì, bấy lâu lưu lạc, tình mệnh hai mẹ con tôi toàn nhờ một tay Tam-thức trông coi gìn giữ; vả Tam-thức vốn một lòng trung nghĩa, từ khi cùng Nhị-thức tương biệt, hết sức chiêu binh mãi mã, mới lại gây được thế lực như thế này; ngày đêm chỉ lo thăm tìm tin tức hai anh, biết được hai anh ở đây, liền xông pha muôn giặc, đem hết cả quân mã về giúp cơ nghiệp nhà ta. Sao Nhị-thức khinh tin lời dèm mà nóng giận vội vàng quá thế.

Nguyễn tướng quân nghe vương-phi nói càng tức bực mà rằng:

— Thôi đừng gãi dĩ già mồm nữa, chị với Đinh-Điền cũng là một tuồng chết dẫm, làm tội phản chúa, làm gái phụ chồng, trời đất dung đâu những hạng người đó; khéo chị lại chực vì Đinh-điền biện thuyết; gian phụ cùng dâm-phu, nói tốt cho nhau ấy mới lắm người tin.

Vương - tử thấy vậy cũng ứa hai hàng nước mắt, lật đặt chạy đến trước ngựa Nguyễn tướng-quân quì mà tâu rằng:

— Trăm lạy chú, cháu từ khi vắng chú, nhờ được chú ba cháu trông coi săn sóc quá con để không bằng; chú ba cháu bảo cháu đã đến

tuổi học hành, vỡ lòng dạy cho cháu học; một đôi khi cháu chơi bời lêu lổng, thì chú ba cháu có mắng bảo quả trách, lúc ấy cháu mê-nghịch không nghĩ gì thì có đem lòng oán giận thật, nhưng song lúc ấy cháu lại cảm mến vô cùng. Nay cháu biết được ít chữ tầm thường, hiểu được nghĩa lý làm người, thiệp liệp được binh-pháp, võ - nghệ đôi tí là công ơn chú ba cả. Chuyện họ phao đồn mẹ cháu với chú ba cháu là chuyện bịa đặt của kẻ gian làm li gián nhà ta. Sao chú không xét sâu xa, khinh tín câu chuyện phao đồn mà cắt tình cốt nhục đi thế cho đành được. Nếu chú không thế lượng, mà cứ kháng kháng một mực nghi ghét hành phạt chú ba cháu, thì cháu cũng không lòng nào mà ngồi nhìn chú ba cháu, trời cùng trời, giam cùng giam, chém cùng chém, bắn cùng bắn để xuống dưới suối vàng có chú có cháu, mong đền ơn trả nghĩa được muôn một chút nào chẳng.

Nguyễn tướng-quân nghe vương-tử nói thấm thiết như thế, mới tỉnh lại thần trí, hơi biết mình là nóng nảy suất lược, không kéo lắm mắc mưu gian, còn đương nghĩ ngợi ngần ngừ, thì ra tên ngu trưởng trước can Nguyễn tướng-quân không được đã có sai một tên quân lên về bẩm với Đinh động chúa đầu đuôi câu chuyện, động-chúa nghe báo liền ra tận nơi xem xét, lúc ấy đi vừa tới nơi, Đinh tướng - quân trông thấy động chúa, khóc òa lên, xụp xuống lạy mà rằng:

— Trăm lạy đại kha, con tạo éo le, ai ngờ anh em mình còn có ngày nay hội hợp. Trời ơi! máu chảy ruột mềm, bấy lâu tưởng đứt mà hóa lại liền, ngày nay hồ liền mà thành lại đứt. Em chỉ đợi được gặp mặt đại kha, bỏ lòng ao ước, giao trả đại-kha cái gánh nặng mà em đã nhận ký thác với kha-kha là vương-phi cùng vương - tử đó, và có ít nhiều quân mã lương thảo xưa rày em đã thu thập được, hoàn toàn dâng nộp lại kha-kha, rồi em có nát thịt an xương cũng không chút gì hối hận nữa.

Đinh động - chúa vội vàng tới ôm lấy Đinh tướng-quân nói:

— Em việc gì phải nói phần thế. Chuyện phao đồn lắm nhảm, khoan còn để anh xét lại đã xem thế nào. Nhị kha em tính nóng rầy bực tức, em còn lạ gì thuở nay, dù có điều gì thất lễ với em, em cũng nên lượng thứ

(Còn nữa)

Imp. Đông Tây

Le Gérant : Dương-Tự-Quán

*Dépôt légal
Tirage 5000 ex.
Amor le 28/10/34
à l'Imp.*